TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU **THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:17/2018/DS-ST

Ngày: 18 tháng 7 năm 2018

V/v "Tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI CHÂU, THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà **Phan Thị Huệ**

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Lê Truyền Bình**

2. Ông **Nguyễn Văn Sanh**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Phạm Lê Mai Ly**, Thư ký Tòa án, Toà án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng.

Ngày 18 tháng 7 năm 2018, tại Trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 17/2018/TLST-DS ngày 28 tháng 02 năm 2018 về việc "*Tranh chấp hợp đồng tín dụng*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST-DS ngày 04 tháng 6 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 64/2018/QĐST - DS ngày 18 tháng 6 năm 2018 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP V**

Trụ sở tại: 89 đường A, phường B, quận C, thành phố H.

Người đại diện theo ủy quyền là ông Nguyễn Văn S - sinh năm 1996; Địa chỉ: 353 đường X, quận Y, thành phố D (Văn bản ủy quyền lập ngày 26/4/2018), *có mặt*.

2. Bị đơn: Ông **Nguyễn Kim Q -** sinh năm 1968

Địa chỉ: 57 đường M, phường N, quận Y, thành phố D, *vắng mặt lần 2*.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các tài liệu chứng cứ có tại hồ sơ vụ án, theo lời trình bày của các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa hôm nay, nội dung vụ án như sau:

Ngày 10/02/2015 Ngân hàng TMCP V và ông Nguyễn Kim Q có ký đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng số 20150214-500003-0008. Theo thỏa thuận trong hợp đồng, Ngân hàng cho ông Q vay số tiền 31.500.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng là tiền đóng bảo hiểm hợp đồng) với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 24 tháng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 55.753.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.283.000 đồng, bắt đầu từ ngày 01/4/2015, tháng cuối cùng trả 3.244.000 đồng. Ông Q đã nhận đủ số tiền trên.

Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng 12 lần với tổng số tiền 30.409.000 đồng (trong đó tiền gốc là 13.743.563 đồng, tiền lãi là 16.665.437 đồng). Kể từ ngày 31/7/2017 ông Nguyễn Kim Q không thanh toán nữa dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở nên Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Kim Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền là 25.344.000 đồng, trong đó nợ gốc là 17.756.437 đồng và nợ lãi là 7.587.563 đồng trên cho Ngân hàng. Sau khi Tòa án thụ lý ông Q có trả cho Ngân hàng cả gốc và lãi 02 lần 5.00.000 đồng, Ngân hàng cũng tạo điều kiện cho ông Q là giảm nợ gốc còn 12.430.000 đồng (giảm 30%) nếu ông Q thanh toán toàn bộ khoản nợ trên cho Ngân hàng trong thời hạn 02 tháng từ tháng 05 đến hết tháng 6 năm 2018 nhưng ông Q vẫn không thanh toán được tính đến ngày 18/7/2018, ông Q còn nợ Ngân hàng TMCP V tổng số tiền là 20.366.500 đồng, trong đó nợ gốc là 15.704.563đồng và nợ lãi là 4.661.937đồng. Do đó, Ngân hàng yêu cầu Tòa án tuyên buộc ông Nguyễn Kim Q phải trả toàn bộ số nợ trên cho Ngân hàng.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến Tòa nhiều lần đối với ông Nguyễn Kim Q để lấy lời khai và hòa giải theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, tuy nhiên ông Q đều không có mặt và không có lý do gì về việc vắng mặt nên không lấy được lời khai và hòa giải về nội dung tranh chấp trong vụ án được.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

Ông Nguyễn Kim Q đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến phiên tòa, nhưng ông Q vẫn vắng mặt lần 2 không có lý do, nên HĐXX căn cứ vào khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt ông Q.

[2] Về nội dung:

Ngày 10/02/2015, ông Nguyễn Kim Q đã ký vào đơn đề nghị mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ, vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng (gọi tắt là hợp đồng tín dụng) với Ngân hàng thương mại cổ phần V (gọi tắt là Ngân hàng). Theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng, Ngân hàng đã cho ông Q vay số tiền 31.500.000 đồng (trong đó có 1.500.000 đồng là tiền đóng bảo hiểm hợp đồng) với lãi suất 5%/tháng để tiêu dùng cá nhân; thời hạn vay 24 tháng, tổng số tiền gốc và lãi phải trả là 55.753.000 đồng, trả vào ngày 01 hàng tháng, trong đó 23 tháng đầu mỗi tháng trả 2.283.000 đồng. Bắt đầu trả từ ngày 01/4/2015 .Trong quá trình thực hiện hợp đồng, ông Q chỉ thanh toán được 12 lần và không tiếp tục trả nợ cho Ngân hàng như đã cam kết.

Tại phiên tòa Ngân hàng yêu cầu ông Q phải trả tổng số tiền: 20.366.500 đồng, trong đó nợ gốc là 15.704.563đồng và nợ lãi là 4.661.937đồng.

Xét yêu cầu của Ngân hàng thấy: Trong quá trình thực hiện hợp đồng, tính đến ngày 01/7/2017 ông Q đã thanh toán cho Ngân hàng được 12 tháng với tổng số tiền 30.409.000 đồng. Kể từ ngày 31/7/2017 cho đến khi khởi kiện ra Tòa ông Q trả cho Ngân hàng 02 lần cả gốc và lãi là 5.000.000 đồng sau đó không thanh toán cho Ngân hàng nữa mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần nhắc nhở và tạo điều kiện cho ông Q về thời gian để được giảm nợ gốc nhưng ông Q vẫn không trả như vậy ông Q đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ hàng tháng qui định tại Điều 4 trong điều khoản và điều kiện dành cho khách hàng vay tiêu dùng cá nhân, mở tài khoản, phát hành thẻ ghi nợ mà bà đã ký với Ngân hàng ngày 10/02/2015. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của Ngân hàng, buộc ông Nguyễn Kim Q phải trả cho Ngân hàng tổng số tiền: 20.366.500 đồng, trong đó nợ gốc là 15.704.563đồng và nợ lãi là 4.661.937 đồng là hoàn toàn có cơ sở, phù hợp với Điều 463 và 466 của Bộ luật dân sự.

Án phí DS - ST ông Nguyễn Kim Q phải chịu theo qui định của pháp luật là: 20.366.500 đồng x 5% = 1.018.325đ.

Ngân hàng thương mại cổ phần V không phải chịu án phí. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho Ngân hàng thương mại cổ phần V đã nộp là: 633.600đ theo

biên lai thu số 1301 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự

- Điều 463, 466 Bộ luật dân sự.

- Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" của Ngân hàng Thương mại cổ phần V đối với ông Nguyễn Kim Q.

Xử:

1. Buộc ông Nguyễn Kim Q phải trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần V số tiền: 20.366.500 đồng, trong đó nợ gốc là 15.704.563đồng và nợ lãi là 4.661.937 đồng.

2. Án phí DS - ST ông Nguyễn Kim Q phải chịu là 1.018.325đ.

3. Hoàn trả lại tiền tạm ứng án phí DSST cho Ngân hàng TMCP V đã nộp là: 633.600đ theo biên lai thu số 1301 ngày 28/02/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải Châu, Tp Đà Nẵng.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án mà người phải thi hành không thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi suất được xác định bằng 50% mức lãi suất giới hạn qui định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Án xử công khai sơ thẩm, nguyên đơn có mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận (hoặc niêm yết) trích sao bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các

điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án.

Nơi nhận:
- *Các đương sự;*
- *VKSND quận Hải Châu;*
- *Chi cục THADS quận Hải Châu;*
- *Lưu hồ sơ.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Thị Huệ